

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM CHUYÊN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP
GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yếu tố quyết định phát triển của một quốc gia, là điều kiện tiên quyết, thời cơ để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chủ động, tích cực tham gia Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Giai đoạn 2021 – 2025, Đồng Tháp cũng đã từng bước triển khai, xây dựng, phát triển khoa học, công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, cùng với làn sóng mạnh mẽ của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đồng Tháp triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Tập trung xây dựng, phát triển hạ tầng số bền vững, triển khai các nền tảng công nghệ số, xây dựng đội ngũ nhân lực công nghệ chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, các mục tiêu, tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh hoàn thành mục tiêu năm 2025, tạo động lực cho sự phát triển của giai đoạn 2026 – 2030.

Xếp hạng chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp năm 2024 (đánh giá cho năm 2023) là 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (so với năm 2023, Đồng Tháp tăng 3 hạng), về điểm các nhóm tiêu chí thành phần theo đánh giá năm 2024 có tăng hơn so với năm 2023, tuy nhiên, tăng trưởng này chưa đáp ứng được kỳ vọng và mục tiêu đặt ra của Đồng Tháp đối với chuyển đổi số của Tỉnh (năm 2024, tăng 10 bậc so với năm 2023).

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta luôn nhất quán xác định khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực thúc đẩy đất nước phát triển bền vững. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị ra đời như một bước đi chiến lược nhằm khẳng định vai trò then chốt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Bên cạnh việc xây dựng thể chế, phát triển hạ tầng thì công tác phát triển nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy cũng là một trong những yếu tố rất quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại của lộ trình chuyển đổi số. Chính vì vậy, việc xây dựng Đề án phát triển Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2025 – 2030 nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

- Nghị quyết 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Văn bản của địa phương

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số;

- Chương trình hành động Chương trình hành động số 94-CTr/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 861/QĐ-UBND-HC ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp;

Kế hoạch số 77/KH-UBND - 28/02/2025] V/v Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 94-CTr/TU ngày 26/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Kế hoạch số 332/KH-TCDDTDDA06 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tổ công tác Đề án 06 Tỉnh về việc triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Tỉnh;

- Quyết định số 99/QĐ-UBND-TL ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông;

- Thông báo số 2576-TB/VPTU ngày 17/3/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy về ý kiến của đồng chí Lê Quốc Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp tại Phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo.

Phần II

HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP

I. GIỚI THIỆU TÓM TẮT VỀ TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Các giai đoạn thành lập và đổi tên

Tháng 8/2012, Trung tâm Tin học tỉnh Đồng Tháp¹ trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Tin học – Công báo thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông;

Từ tháng 5/2016, Trung tâm Tin học tỉnh được chuyển về trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông và đổi tên thành Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông²;

Từ tháng 6/2022, thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp³ trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông;

Từ tháng 3/2025, trên cơ sở sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp tỉnh, hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp được điều chuyển về và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp⁴.

2. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chuyển đổi tỉnh Đồng Tháp hiện nay

2.1. Chức năng

Quản lý vận hành và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh; quản trị, vận hành, hỗ trợ sử dụng, xử lý các phần mềm dùng chung của Tỉnh; các hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, triển khai ứng dụng và tổ chức các nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn Tỉnh.

Vận hành hệ thống IOC của Tỉnh, thực hiện phân tích, xử lý, thu thập thông tin, dữ liệu từ các thiết bị IoT, các hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành, giám sát thông tin điện tử trên môi trường mạng, thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp qua các kênh, từ đó tổng hợp, phân tích để đưa ra các báo cáo dạng dashboard để phục vụ công tác quản lý, chỉ

¹ Quyết định số 92/QĐ-UBND-TL ngày 08 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

² Quyết định số 79/QĐ-UBND-TL ngày 12 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

³ Quyết định số 99/QĐ-UBND-TL ngày 02 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

⁴ Quyết định số 74/QĐ-UBND-TCCB ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

đạo, điều hành của các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Đồng thời chia sẻ các dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở đã phân tích thông qua các API để cho các ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng.

2.2. Nhiệm vụ

Xây dựng, quản trị, vận hành, bảo trì hạ tầng công nghệ thông tin của Tỉnh, bao gồm: hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Tỉnh; hệ thống mạng diện rộng (WAN); hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử và các trang thông tin điện tử thành phần; hệ thống hội nghị trực tuyến; hệ thống màn hình điện tử, bảng điện tử và các ứng dụng, phần mềm dùng chung của Tỉnh... đảm bảo hoạt động thông suốt 24/7.

Tham gia xây dựng và triển khai các chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện các dự án, đề án, chương trình, kế hoạch, hạng mục công việc về các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Thiết kế, phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phần cứng, phần mềm và nội dung số.

Tư vấn thực hiện các chương trình, dự án, đề án, hạng mục công việc thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư; Tư vấn thiết kế chi tiết (thi công) và dự toán; Quản lý dự án theo quy định của pháp luật; Thẩm tra thiết kế chi tiết (thi công) và dự toán; Tư vấn đấu thầu; Tư vấn giám sát thi công.

Cho thuê vận hành phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông; Duy trì, hỗ trợ sử dụng các phần mềm dùng chung trên toàn tỉnh đối với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước.

Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước (doanh nghiệp, trường, viện, hiệp hội,...) tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, chuyển giao các giải pháp kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực Khoa học và Công nghệ cho các tổ chức và cá nhân;

Thực hiện dịch vụ tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, họp báo, triển lãm, phổ biến, tuyên truyền chính sách của ngành, các giải pháp công nghệ thông tin.

Quản lý, vận hành IOC của Tỉnh để: Giám sát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Giám sát kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Giám sát giao thông; Giám sát an ninh, trật tự công cộng; Giám sát thông tin trên môi trường mạng; Giám sát an toàn thông tin; Giám sát môi trường; Cảnh báo các hiện tượng bất thường; Giám sát các dịch vụ thông minh chuyên ngành.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ giao.

2.3. Cơ cấu tổ chức

Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức tại Quyết định số 56/QĐ-SKHCN ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp.

Năm 2025, số biên chế được giao cho Trung tâm là 29 viên chức⁵, trong đó có 23 người được hưởng lương từ ngân sách, số người được trả lương từ nguồn dịch vụ là 6 người. Đến tháng 3 năm 2025, số người có mặt tại Trung tâm là 24 người, cụ thể như sau:

- Ban Giám đốc: 3 người, Giám đốc và 2 Phó Giám đốc;
- Phòng Điều hành thông minh – Tổng hợp: 4 người, 1 Phó trưởng phòng và 03 viên chức;
- Phòng Hạ tầng – An toàn thông tin: 4 người, Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và 2 viên chức;
- Phòng Phát triển phần mềm: 13 người (chưa bổ nhiệm Trưởng/Phó Trưởng phòng).

Ban Giám đốc Trung tâm được kiện toàn vào giữa năm 2024, 100% người có trình độ chuyên môn, chuyên ngành Công nghệ thông tin, có 2 người đã được đào tạo Cao cấp lý luận chính trị;

Đến thời điểm hiện tại, số lượng viên chức công tác tại các phòng chuyên môn thuộc Trung tâm có 19/21 người có trình độ chuyên môn công nghệ thông tin (2 viên chức hành chính), có 100% viên chức có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 4/21 người đã được đào tạo, bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị;

Về tuổi, giới tính: viên chức lớn tuổi nhất là 46 tuổi, nhỏ tuổi nhất là 24 tuổi; trong đó, trên 40 tuổi là 4 người, từ 30 đến 40 tuổi là 8 người, dưới 30 tuổi là 13 người; có 6/24 viên chức là nữ

- Trung tâm có chức năng giúp việc cho Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ sự nghiệp công về công nghệ thông tin: (1) một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Trung tâm được giao là quản lý, vận hành và đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Tỉnh. Những năm gần đây, với nhu cầu, tốc độ gia tăng và thay đổi mô hình hoạt động chuyển từ hình thức phân tán (máy chủ tại các đơn vị, địa phương) sang mô hình tập trung (toàn bộ hạ tầng tập trung tại hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh do Trung tâm

⁵ Quyết định số 150/QĐ-UBND-HC ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

quản lý, vận hành) để đảm bảo tiết kiệm, chia sẻ, dùng chung hạ tầng (hạ tầng viễn thông, máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị an toàn thông tin, không gian đặt thiết bị, đội ngũ nhân lực giám sát có chuyên môn, ...) giữa các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành được triển khai bởi các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; tối ưu được nhân lực quản trị, vận hành, hỗ trợ sử dụng, xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành, sử dụng, triển khai các phần mềm dùng chung, một số ứng dụng chuyên ngành của Tỉnh; (2) tiếp nhận các dự án đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, mã nguồn (source code), nghiên cứu phát triển, nâng cấp, triển khai bổ sung một số thành phần từ các dự án phần mềm thương mại, phần mềm nội bộ của Sở Khoa học và Công nghệ (trước đây là Sở Thông tin và Truyền thông), tiếp nhận vận hành các dự án phần mềm chuyên ngành và bổ sung hạ tầng triển khai từ các sở, ngành tỉnh; (3) vận hành trung tâm giám sát, điều hành các dịch vụ đô thị thông minh IOC (vận hành hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông; giám sát tình hình cung cấp thông tin của các đơn vị, địa phương phục vụ cho chỉ đạo, điều hành về kinh tế - xã hội); (4) thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, kỹ năng an toàn thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, người dân trên địa bàn tỉnh; (5) thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn như tư vấn thiết kế, lập dự án, thẩm tra dự án, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công đối với các dự án đầu tư, mua sắm thường xuyên lĩnh vực công nghệ thông tin; (6) nghiên cứu, triển khai, xây dựng và phát triển một số ứng dụng và tổ chức các nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn Tỉnh⁶; (7) triển khai các API chia sẻ, đồng bộ, tích hợp, liên thông dữ liệu giữa Trục liên thông dữ liệu tỉnh (LGSP) và các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành với nhau, hoặc với các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương.

- Phạm vi thực hiện dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông: trong những năm gần đây, Trung tâm hầu hết cung cấp dịch vụ tư vấn, triển khai phần mềm, mua bán phần cứng, phần mềm thương mại cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tỉnh; ngoài ra, còn cung cấp dịch vụ cho một số khách hàng là cơ quan nhà nước ngoài tỉnh⁷, cung cấp một số dịch vụ tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp, ...

II. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ ĐƯỢC GIAO

1. Vận hành, giám sát các hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung

⁶ Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; phần mềm chấm điểm chỉ số chuyển đổi số - DTI; phần mềm quản lý thi đua – khen thưởng; phần mềm quản lý tiến độ dự án đầu tư, ...

⁷ Phần mềm chấm điểm sản phẩm OCOP cho Chi Cục phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Dương.

Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh được vận hành bao gồm 2 hệ thống hạ tầng, trong đó, 01 hệ thống hạ tầng chính⁸ và 01 hệ thống hạ tầng dự phòng (back up)⁹, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật viễn thông, ký hiệu TCVN 9250:2012; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chống sét cho các trạm viễn thông và mạng cáp ngoại vi viễn thông, ký hiệu QCVN 32:2011/BTTTT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếp đất cho các trạm viễn thông ký hiệu QCVN 9:2010/BTTTT; Tiêu chuẩn quốc gia: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng, ký hiệu TCVN 3890:2009; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình, ký hiệu QCVN 06:2010/BXD¹⁰, được xác định là hệ thống thông tin cấp độ 3¹¹; đã được phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ; và đã ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh¹².

Đến thời điểm hiện tại, Trung tâm đang vận hành hệ thống hạ tầng gồm:

- 41 máy chủ phiên (24 máy chủ phiên đặt tại hệ thống hạ tầng chính, 17 máy chủ phiên đặt tại hệ thống hạ tầng dự phòng), và 16 máy chủ rack.

- Hệ thống bảo mật, an ninh đảm bảo an toàn cho toàn bộ hệ thống gồm 07 thiết bị: 01 thiết bị spam mail, 02 thiết bị tường lửa lớp ngoài, 02 thiết bị tường lửa lớp trong, 02 thiết bị tường lửa ứng dụng¹³.

- Hệ thống lưu trữ tập trung (SAN): gồm 01 thiết bị HPE Alletra 9000, 02 thiết bị HPE 3PAR 8200 với tổng dung lượng lưu trữ khả dụng là 156TB.

- Tổng băng thông đường truyền dành cho kết nối Internet cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh là 480Mbps: 01 leased line 200 Mbps, 01 leased line 200 Mbps, 01 line FTTH 80 Mbps).

- Các hệ thống theo tiêu chuẩn: Hệ thống máy lạnh¹⁴, hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, hệ thống chống sét, hệ thống lưu điện 20 KVA và một số thiết bị khác¹⁵.

⁸ Đặt tại Tòa nhà Khối các cơ quan đơn vị sự nghiệp Tỉnh (10 Lê Thị Riêng, Phường 1, TP Cao Lãnh)

⁹ Đặt tại số 12 Trần Phú, Phường 1, TP Cao Lãnh (trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ)

¹⁰ Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT ngày 22/01/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

¹¹ Quyết định số 493/QĐ-UBND-HC ngày 14 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

¹² Quyết định số 970/QĐ-UBND-HC ngày 21 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp;

¹³ Tường lửa dành cho CSDL đang sử dụng giải pháp mềm theo quy định, và chưa trang bị giải pháp phần cứng

¹⁴ Bao gồm máy lạnh chính xác tại site chính; hệ thống máy lạnh riêng lẻ tại site dự phòng.

¹⁵ Hệ thống giám sát độ ẩm, nhiệt độ phòng, hệ thống cửa từ, giám sát ra vào, hệ thống camera quan sát, giám sát,...

Ngoài ra, để đảm bảo hệ thống tại hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh hoạt động xuyên suốt 24/7, đã trang bị 2 hệ thống máy phát điện: 01 máy phát 300KVA cho site dự phòng và 01 máy phát 500KVA cho site chính¹⁶.

Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm an toàn thông tin mạng hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh, Trung tâm Chuyển đổi số bố trí nhân sự¹⁷ trực giám sát, vận hành 24/7 (tăng cường giám sát vào những ngày nghỉ, ngày lễ, các lễ hội của Tỉnh). Thường xuyên kiểm tra hạ tầng kỹ thuật tại site dự phòng, đảm bảo hệ thống luôn hoạt động, sao lưu dữ liệu dự phòng đầy đủ.

Thực hiện việc sao lưu dữ liệu đúng theo quy định: thiết lập 1 hệ thống dự phòng, sao lưu đến 01 thiết bị sao lưu trực tuyến (online), sao lưu đến 01 thiết bị sao lưu ngoại tuyến (offline). Thời gian sao lưu định kỳ tùy thuộc vào từng loại hệ thống mà thực hiện sao lưu phù hợp¹⁸. Thực hiện lưu trữ bản sao lưu trong thời gian dài, đảm bảo khả năng phục hồi dữ liệu, phục hồi hệ thống khi có sự cố xảy ra một cách nhanh chóng, kịp thời.

Ngoài ra, Trung tâm Chuyển đổi số cũng thực hiện nhiệm vụ vận hành, quản lý, xử lý các vấn đề liên quan đến Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn Tỉnh¹⁹. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh là nơi bố trí, lắp đặt thiết bị đầu cuối mạng truy nhập cấp I đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh đến hạ tầng do Cục Bưu điện Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ) và các doanh nghiệp viễn thông. Thường xuyên bố trí nhân sự kiểm tra, giám sát, phối hợp khi có sự cố xảy ra, đảm bảo vận hành cho đường truyền kết nối với các đơn vị, địa phương.

2. Các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành đang được vận hành bởi Trung tâm Chuyển đổi số.

2.1. HTTT giải quyết thủ tục hành chính: được hợp nhất từ hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Tháp) vận hành tập trung tại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh từ năm 2017. Trung tâm chuyển đổi số tiếp nhận chuyển giao, vận hành hệ thống, chịu trách nhiệm bảo đảm việc kết nối, thực hiện giải quyết TTHC tại 03 cấp chính quyền, vận hành chức năng số hoá quy trình, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định và bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Sở Khoa học và Công nghệ thành lập tổ hỗ trợ tiếp nhận, xử lý các yêu cầu đối với hệ thống thông tin một cửa, Cổng dịch vụ công qua các kênh, như

¹⁶ Do Trung tâm Quản lý Đô thị và Nông thôn (Sở Xây dựng), đơn vị quản lý tòa nhà bàn giao sử dụng, bảo trì.

¹⁷ Giờ hành chính: 04 người, ngoài giờ và ngày nghỉ, lễ, tết từ 01 – 02 người;

¹⁸ Hàng ngày vào cuối ngày, hàng tuần vào cuối tuần;

¹⁹ Nhiệm vụ do Ủy ban nhân Tỉnh giao cho Sở Khoa học và Công nghệ tại QĐ số 39/2024/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND Tỉnh về ban hành quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

tổng đài điện thoại cố định 0277.3619999, các nhóm Zalo (01 nhóm/huyện, thành phố; nhóm Trung tâm Hành chính công tỉnh hỗ trợ các công chức, viên chức, người lao động tiếp nhận và xử lý hồ sơ thủ tục hành chính các sở, ban, ngành tỉnh và một số nhóm khác). Thường xuyên kiểm tra, đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chí của hệ thống, xây dựng, phát triển phối hợp với các đơn vị liên quan phát triển các API tích hợp, liên thông, đồng bộ, chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hành chính giữa Tỉnh với CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành (CSDL quốc gia về hộ tịch, CSDL quốc gia về thủ tục hành chính, CSDL quốc gia về doanh nghiệp,), đồng bộ tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, tỷ lệ công khai minh bạch của đơn vị, địa phương đến Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2.2. Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (IDesk): đây là phần mềm được triển khai tập trung và đưa vào vận hành đồng nhất trên địa bàn Tỉnh vào đầu năm 2020, đến nay, hệ thống có hơn 550 cơ quan, đơn vị đang sử dụng với hơn 10.000 cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng, đảm bảo tiếp nhận và xử lý 100% văn bản đi, đến, đảm bảo việc ký số văn bản đúng theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng đảm bảo vận hành Trục liên thông dữ liệu (sau đây gọi tắt là Trục LGSP) làm nhiệm vụ liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị nội tỉnh và liên thông văn bản giữa tỉnh đến các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia (VDXP) qua đường truyền nội bộ giữa Tỉnh và Văn phòng Chính phủ. Đặc biệt, đầu năm 2025, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã phối hợp Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện khai báo, cấu hình, triển khai các giải pháp kỹ thuật thực hiện liên thông Phần mềm quản lý văn bản cho các cơ quan Đảng liên thông với các bộ, ngành, địa phương thông qua Trục LGSP của Tỉnh. Ngoài việc vận hành, đảm bảo hoạt động của hệ thống, Trung tâm Chuyển đổi số còn thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ quản trị hệ thống này cho chuyên trách công nghệ thông tin các đơn vị, địa phương; cấu hình, cài đặt bổ sung, khai báo hệ thống cho các đơn vị mới có nhu cầu sử dụng phần mềm khi cấp có thẩm quyền chấp thuận.

2.3. Hệ thống hội nghị truyền hình: được đầu tư từ năm 2011, đến thời điểm hiện tại, hệ thống này đã được triển khai, bổ sung, đảm bảo vận hành đồng thời nhiều cuộc họp với số lượng điểm cầu lớn, thường xuyên thực hiện tiếp nhận, chuyển các điểm cầu các hội nghị học tập nghị quyết từ Trung ương đến các cơ quan tỉnh, huyện, xã; bên cạnh đó, thiết lập hệ thống, triển khai hạ tầng kỹ thuật cho các hội nghị học tập nghị quyết do Tỉnh Ủy tổ chức đến đồng thời các cơ quan, đơn vị, các đảng bộ trực thuộc; hỗ trợ cung cấp cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức các cuộc họp trực tuyến tiết kiệm thời gian đi lại, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động công vụ của các cơ quan, đơn vị,

địa phương trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2024, đã vận hành, cung cấp được 301 cuộc họp trực tuyến.

2.4. Cổng/Trang thông tin điện tử: Cổng Thông tin điện tử tỉnh được nâng cấp, phát triển, vận hành trên nền tảng mới từ năm 2019. Đến nay, dựa trên nền tảng triển khai của Cổng Thông tin điện tử, Trung tâm Chuyển đổi số đã xây dựng, phát triển cho hơn 40 Trang thông tin điện tử cấp tỉnh, 12 Trang thông tin điện tử cấp huyện, hơn 80 Trang thông tin điện tử cấp xã.

2.5. Hệ thống thư điện tử công vụ: hệ thống đang hoạt động tại tên miền (domain) <https://mail.dongthap.gov.vn>, đến nay đã cung cấp hơn 26.000 tài khoản công vụ công cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

2.6. Hệ thống xác thực điện tử (SSO): Trung tâm Chuyển đổi số đã triển khai, xây dựng hệ thống định danh điện tử, thực hiện tích hợp hệ thống này cho các phần mềm dùng chung, ứng dụng chuyên ngành đảm bảo việc cán bộ, công chức, viên chức truy cập vào các hệ thống thông tin trên địa bàn Tỉnh bằng một tài khoản và mật khẩu duy nhất.

2.7. Quản lý tên miền dùng chung dongthap.gov.vn: thực hiện cấp phát tên miền con (sub domain) theo yêu cầu cho các cơ quan, đơn vị; đến nay, trên toàn tỉnh đã có 908 tên miền con được khai báo, trong đó có 588 tên miền con đang được sử dụng.

2.8. Cung cấp hạ tầng vận hành Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh: đến nay có hơn 36.000 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật và đồng bộ về CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ Nội vụ.

2.9. Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở: được triển khai và hình thành từ cuối năm 2024 (đầu tư tại dự án Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp). Cổng dữ liệu mở được vận hành tại tên miền <https://opendata.dongthap.gov.vn>, cung cấp dữ liệu mở lĩnh vực kinh tế, y tế, tài chính, giáo dục, công thương, khoa học – công nghệ, vận tải, giao thông, ... với gần 100 danh mục dữ liệu do các sở, ngành cung cấp.

2.10. Ứng dụng e-DongThap: đây là ứng dụng di động do Trung tâm Chuyển đổi số xây dựng và phát triển, ứng dụng cung cấp các tiện ích về dịch vụ công, phản ánh kiến nghị (tích hợp về 1022 Đồng Tháp), thanh toán dịch vụ công trực tuyến, tra cứu thuế, lịch mất điện, cảnh báo giao thông, ... phân theo tiêu chí 3 nhóm trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Đặc biệt, trong năm 2024, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã thực hiện chức năng cung cấp cho các sở, ngành tổ chức các hội thi trực tuyến trên ứng dụng này (2 cuộc thi: Tìm hiểu về chuyển đổi số hướng ứng ngày Chuyển đổi số, Tìm hiểu về sêu). Đến nay, có hơn 26.000

lượt tải, cài đặt ứng dụng của người dùng trên thiết bị di động có hệ điều hành Android và hệ điều hành iOS.

2.11. Bên cạnh đó còn vận hành một số hệ thống thông tin, ứng dụng như: Hệ thống camera quan sát phiên toà; Hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử; Phần mềm chấm điểm chỉ số đánh giá chuyển đổi số các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện (DTI), Phần mềm Quản lý hồ sơ thi đua, khen thưởng, Phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp, Phần mềm Quản lý tiến độ dự án, Bản đồ số về Sen, Phần mềm chấm điểm sản phẩm OCOP, ...

3. Giám sát, điều hành các dịch vụ thông minh

Các hệ thống giám sát điều hành thông minh được đầu tư, trang bị bao gồm: 36 màn hình ghép giám sát (đặt tại Tầng 1 Khối 4 tầng, Tòa nhà Khối các cơ quan đơn vị sự nghiệp Tỉnh) nhiệm vụ vận hành các dịch vụ giám sát, điều hành thông minh tỉnh, được đưa vào vận hành từ tháng 4 năm 2022, thời điểm khai trương hệ thống vận hành 10 phân hệ, đến nay đã bổ sung, triển khai được 19 phân hệ (Giám sát về: camera giao thông an ninh; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; quản lý văn bản và điều hành; Cổng thông tin điện tử; Chỉ tiêu Kinh tế - xã hội; thống kê các lĩnh vực: Du lịch, Đất đai, Môi trường, Nông nghiệp, Y tế, Giáo dục, Văn hóa – Thể thao, Mặt trận Tổ quốc; quản lý tiến độ dự án đầu tư; Dự báo sản xuất lúa; Thông tin điện tử, mạng xã hội; Tình hình Chuyển đổi số các ngành, địa phương, tình hình thực hiện các chỉ tiêu về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Giám sát mã độc tập trung (hiện tại đang vận hành tại Trung tâm và Công an Tỉnh đã phân công nhân sự thực hiện giám sát tại Trung tâm).

Các hệ thống thông tin phục vụ cho công tác giám sát, điều hành các dịch vụ thông minh được đặt tại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh; Trung tâm Chuyển đổi số được giao nhiệm vụ vận hành vào tháng 6 năm 2022.

Trung tâm Chuyển đổi số thực hiện báo cáo nhanh hàng ngày qua kênh Zalo cho Lãnh đạo UBND tỉnh, Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, và báo cáo tổng hợp 01 lần/tháng bằng văn bản.

Trong thời gian qua, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã tiếp đón nhiều đoàn học viên các lớp bồi dưỡng đối tượng 4, lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên của Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp, Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang về tham quan mô hình triển khai, tình hình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và tìm hiểu các giải pháp giám sát, điều hành thông minh của Tỉnh.

4. Tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành Trung ương và giữa các hệ thống thông tin trong tỉnh

Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển các API thực hiện các tích hợp, liên thông, chia sẻ, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin tỉnh và các bộ, ngành Trung ương như: Tích hợp liên thông thủ tục hành chính đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VneID; Tích hợp liên thông thủ tục hành chính đối với thủ tục dịch vụ công liên thông (liên thông 3 trong 1); Tích hợp liên thông dữ liệu quốc gia về hồ sơ cán bộ công chức; Tích hợp liên thông dữ liệu về tư pháp hộ tịch.

Thực hiện các nhiệm vụ vận hành, duy trì, hiệu chỉnh, triển khai các API tích hợp, chia sẻ, liên thông, đồng bộ của tỉnh theo quy định các bộ, ngành Trung ương. Thường xuyên kiểm tra, bảo đảm việc đồng bộ, liên thông dữ liệu qua Trục LSGP.

5. Phối hợp triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của tỉnh

Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp, xây dựng các Mô hình điểm về chuyển đổi số để triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, Đồng Tháp xây dựng kế hoạch triển khai 40 mô hình²⁰ thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (hay còn gọi là Đề án 06).

Thời gian qua, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã tham gia, triển khai một số phần việc của 40 mô hình thực hiện Đề án 06 nói trên, cụ thể như sau:

- Hiệu chỉnh hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo cung cấp hạ tầng kỹ thuật về an toàn thông tin theo quy định²¹, đề xuất đầu tư, trang bị các thiết bị bảo mật, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn thông tin cho kết nối, liên thông với CSDL quốc gia về dân cư, với hệ thống định danh xác thực điện tử VNeID. Bên cạnh đó, hoàn thành các API tích hợp, chia sẻ, liên thông, đồng bộ theo quy định, đảm bảo theo đúng yêu cầu của Đề án 06 (đảm bảo triển khai Mô hình 2, Mô hình 4).

- Mô hình 3: Vận hành hoạt động, cung cấp hạ tầng, an toàn thông tin cho Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức và triển khai các API tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống.

- Mô hình 21: thực hiện triển khai các API xác thực tập trung (SSO) thông qua nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (VDXP) cho hệ thống thông tin giải quyết

²⁰ Kế hoạch số 332/KH-TCTĐA06 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tổ Công tác Đề án 06 về triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

²¹ Công văn 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn số 1552/BTTTT-THH;

thủ tục hành chính và sẵn sàng chia sẻ xác thực cho các hệ thống thông tin đủ điều kiện kết nối trong giai đoạn tới.

- Mô hình 22: Trung tâm Chuyển đổi số tham gia nghiên cứu, xây dựng, phát triển, vận hành Trục LGSP và đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan nhà nước, tích hợp các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung trong tỉnh và kết nối, tích hợp với các nền tảng tích hợp quốc gia.

- Mô hình 23: Xây dựng, triển khai APP e-DongThap hoàn thành nhiệm vụ thực hiện mô hình này.

- Mô hình 29: tham gia cung cấp các dịch vụ kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ (API) giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và VNeID đối với dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp qua VNeID.

- Mô hình 39: cung cấp hạ tầng tại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh cho cài đặt, vận hành về giám sát an ninh mạng SOC trên địa bàn Tỉnh.

Nhằm đảm bảo công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Tháp, Trung tâm Chuyển đổi số đã phối hợp với các đơn vị có liên quan, hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Nhằm thực hiện các tích hợp, chia sẻ, liên thông, đồng bộ tình hình giải quyết của Đồng Tháp và công khai tiến độ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Trung tâm Chuyển đổi số đã thực hiện các API kết nối (qua CPNet) chia sẻ, tiếp nhận, chuyển xử lý đối với các hồ sơ dịch vụ công lĩnh vực hộ tịch (liên thông 3 trong 1 khai sinh, khai tử; trích lục hộ tịch, ...), thông báo khuyến mại, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; thực hiện các tích hợp, liên thông hồ sơ thông báo khuyến mại; Xây dựng các API thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID, đảm bảo đồng bộ tình hình, kết quả giải quyết về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng các API tích hợp, liên thông, kiểm tra thông tin công dân giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh với CSDL Quốc gia về công dân (qua trục LGSP) đảm bảo quá trình truy xuất thông tin người dân khi nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại Tỉnh không phải xuất trình bản chính căn cước công dân.

Ngoài ra, Trung tâm Chuyển đổi số cũng thực hiện các điều kiện kỹ thuật, đảm bảo người dân sử dụng tài khoản VNeID (mức 2) đăng nhập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, khai thác kết quả giải quyết thủ tục hành chính (bản điện tử, có ký số), tái sử dụng kết quả, thành phần hồ sơ đã được cơ quan có hành chính xác nhận. Mỗi người dân được cung cấp Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân dùng để lưu trữ thành phần hồ sơ,

các bản, tờ khai đã nộp trước đó, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã nhận/còn hiệu lực có liên quan, có thể nộp lại mà không cần phải thực hiện nộp bản chính hay chứng thực các giấy tờ có liên quan là thành phần hồ sơ của dịch vụ công sau đó.

Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã thực hiện các kết nối đến Cổng thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia và kênh thanh toán trực tuyến (PayGOV) của Bộ Khoa học và Công nghệ để người dân, doanh nghiệp thanh toán trực tuyến phí, lệ đối với hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hoặc đồng bộ về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh.

Ngoài ra, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã phối hợp với các cơ quan có liên quan, rà soát hạ tầng kỹ thuật đối với hệ thống hạ tầng, thiết bị dùng chung của Tỉnh đảm bảo các tiêu chí về an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Tỉnh khi kết nối với CSDL Quốc gia về dân cư phục vụ cho triển khai Đề án 06²².

Bên cạnh các nhiệm vụ được giao, Trung tâm còn hỗ trợ các đơn vị, địa phương thực hiện, triển khai các mô hình Đề án 06 như: hỗ trợ khảo sát, lựa chọn giải pháp lắp đặt camera tại các khu, cụm công nghiệp; thiết kế các phương án lắp đặt camera an ninh, camera giao thông trên địa bàn huyện, thành phố.

6. Phát triển ứng dụng theo yêu cầu của các ngành, địa phương

Trung tâm Chuyển đổi số là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ nhóm 3 (hơn 21%), thực hiện các dịch vụ có thu, những năm qua, hầu hết khách hàng chủ yếu của Trung tâm là các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Với đội ngũ nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, những dịch vụ chủ yếu mà Trung tâm cung cấp như: mua bán phần cứng, phần mềm thương mại, xây dựng, triển khai các phần mềm, cho thuê vận hành phần mềm (do Trung tâm tự triển khai), tư vấn thiết kế cơ sở, tư vấn thiết kế chi tiết và dự toán, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát thi công, dịch vụ đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyển số và an toàn thông tin, và những dịch vụ khác có liên quan. Những dịch vụ tư vấn nổi bật trong thời gian qua của đơn vị như:

- Về mua bán phần cứng, phần mềm thương mại: Thi công, lắp đặt phòng họp trực tuyến, thiết bị, đường truyền phòng họp cho các đơn vị như Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính), Sở Thông tin và Truyền thông (nay là Sở Khoa học và Công nghệ), Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận

²² Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02 tháng 03 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Tỉnh Ủy), cung cấp bản quyền phần mềm cho UBND huyện Tháp Mười, một số xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Lai Vung, Tân Hồng.

- Về xây dựng, triển khai, cho thuê vận hành phần mềm:

- + Phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo liên thông về CSDL Quốc gia về cán bộ, công chức của Bộ Nội vụ (Sở Nội vụ).

- + Phần mềm đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, cấp huyện (Sở Thông tin và Truyền thông).

- + Phần mềm chấm điểm sản phẩm OCOP (Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Đồng Tháp, Chi Cục phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương).

- + Phần mềm quản lý Thi đua, Khen thưởng; Phần mềm quản lý đăng ký đào tạo cán bộ, công chức (Sở Nội vụ).

- + Phần mềm quản lý tiến độ dự án đầu tư (Sở Tài chính, Văn phòng UBND Tỉnh).

- Một số hợp đồng tư vấn thiết kế cơ sở, thiết kế thi công và dự toán nổi bật như:

- + Các dự án: Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng hệ thống quản lý quy hoạch đô thị; Lập dự án Hệ thống camera giám sát giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án Hệ thống thông tin ngành Giáo dục, ...

- + Các dự toán: lập các dự toán mua sắm máy tính, máy chủ, trang bị phần mềm, phần mềm thương mại cho các đơn vị, địa phương như Ban Quản lý dự án thành phố Hồng Ngự, Ban Quản lý dự án huyện Hồng Ngự, Trung tâm Tin học thành phố Cao Lãnh, Ban Quản lý dự án thành phố Sa Đéc, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tháp Mười, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Tháp Mười, ...

- Các hợp đồng tư vấn quản lý dự án như: tư vấn quản lý dự án đối với các dự án số hóa bản đồ đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường, các dự án triển khai hệ thống thông tin ngành Y tế, bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử của Sở Y tế làm chủ đầu tư,

- Thực hiện các dịch vụ tư vấn giám sát thi công: dự án triển khai trang thiết bị cho chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững (Sở Lao động, Thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư), các dự án do Văn phòng Tỉnh ủy làm chủ đầu tư và nhiều dự án, dự toán khác do các đơn vị, địa phương đầu tư, mua sắm triển khai.

- Ngoài ra, Trung tâm còn thực hiện các dịch vụ như lập hồ sơ cấp độ, phương án đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống mạng nội bộ (LAN) của UBND các huyện, UBND các xã, phường (như: UBND huyện Châu Thành,

UBND huyện Lai Vung, UBND huyện Tháp Mười, ...) các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành của các Sở (hệ thống thông tin ngành Y tế, hệ thống thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường). Bên cạnh đó còn triển khai các dịch vụ cài đặt, cấu hình các hệ thống mạng LAN đảm bảo an toàn thông tin mạng theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt cho các địa phương trên địa bàn tỉnh.

7. Tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số

Tham gia phối hợp các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hội nghị tập huấn, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tham gia hội đồng xét duyệt hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Triển khai cho các địa phương các chương trình đào tạo về chuyển đổi số, an toàn thông tin trên nền tảng MOOC, thường xuyên tham mưu các văn bản thống kê, đơn đốc tình hình triển khai, học tập đối với các khóa học do Bộ Khoa học và Công nghệ phổ biến.

Trong năm 2024, Trung tâm Chuyển đổi số đã phối hợp vận động doanh nghiệp chuyển đổi số trong và ngoài tỉnh tham gia đặt văn phòng đại diện tại Không gian khởi nghiệp sáng tạo của Tỉnh²³. Các doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp cung cấp giải pháp về công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội như: Công ty Cổ phần Tin học Giải pháp Tích Hợp Mở, Công ty TNHH FPT IS, ... đa số các doanh nghiệp đăng ký tham gia Không gian khởi nghiệp sáng tạo chủ yếu là các doanh nghiệp cung cấp các giải pháp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, đa phần dùng làm văn phòng đại diện cho các nhân sự tham gia triển khai, bảo trì, bảo hành hệ thống trong quá trình triển khai các giải pháp tại Đồng Tháp.

Cung cấp app di động góp phần hỗ trợ người dân, tổ chức tiếp cận được các dịch vụ công, tiện ích góp phần hình thành công dân số.

8. Hỗ trợ các đơn vị, địa phương xây dựng, phát triển chuyển đổi số

a) Công tác tập huấn, đào tạo

Với đội ngũ nhân lực có chuyên môn và có kinh nghiệm trong quá trình công tác về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, Trung tâm Chuyển đổi số thực hiện, hỗ trợ các đơn vị, địa phương đào tạo, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho người dùng.

Tập huấn, đào tạo kỹ năng cho thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng cho 12/12 huyện, thành phố với nhiều lượt người tham gia.

²³ Có 11 doanh nghiệp tham gia đăng ký;

Tập huấn kỹ năng số cho người dân khu vực nông thôn đối với các xã nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới cho 115 xã thuộc 12 UBND các huyện, thành phố góp phần cập nhật các kiến thức về chuyển đổi số cho người dân, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng điện thoại thông minh, cài đặt ứng dụng di động, đăng nhập, khởi tạo, nộp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến.

b) Chia sẻ dữ liệu từ IOC

Từ năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ (trước đây là Sở Thông tin và Truyền thông) đã đầu tư, trang bị, triển khai hệ thống phần mềm điều hành và phần mềm giám sát các dịch vụ thông minh (IOC), để đảm bảo việc đầu tư, trang bị sử dụng ngân sách nhà nước của các địa phương không trùng lặp với các đầu tư trước đó, trong thời gian qua, Trung tâm Chuyển đổi số đã chủ động làm việc với các Trung tâm giám sát, điều hành thông minh 3 thành phố, thống nhất nhu cầu giám sát, chia sẻ các phân hệ giám sát đang vận hành tại IOC tỉnh cho các địa phương sử dụng.

Đối với hệ thống camera giám sát an ninh, giám sát giao thông, Trung tâm Chuyển đổi số cũng đã tập huấn, chuyển giao tài khoản cho Ban An toàn giao thông Tỉnh, Công an Tỉnh, chia sẻ tài khoản cho UBND các huyện, thành phố giám sát đối với các thiết bị giám sát (camera) trên địa bàn của mỗi địa phương.

9. Tư vấn triển khai các nhiệm vụ, dự án công nghệ thông tin

Trung tâm Chuyển đổi số là đơn vị sự nghiệp có thu lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông, các dịch vụ có thu chủ yếu của đơn vị như: mua bán phần cứng, xây dựng phần mềm, cho thuê vận hành phần mềm, tư vấn thiết kế dự án²⁴, tư vấn thẩm tra thiết kế chi tiết và dự toán, tư vấn giám sát thi công dự án công nghệ thông tin.

Các dịch vụ nổi bật như:

- Xây dựng, triển khai phần mềm chấm điểm chỉ số chuyển đổi số cho cấp tỉnh, cấp huyện (Sở TT&TT Đồng Tháp nay là Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp).

- Cho thuê vận hành phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, Phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, Phần mềm quản lý Thi đua – Khen thưởng (Sở Nội vụ Đồng Tháp). Cho thuê vận hành phần mềm chấm điểm sản phẩm OCOP (Chi Cục Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương).

- Tư vấn thiết kế các dự án đầu tư đối với các dự án do Công an Tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án thành phố Hồng Ngự, Phòng Văn hóa và Thông tin Tháp Mười, ... làm chủ đầu tư.

- Tư vấn giám sát thi công các dự án, dự toán do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Văn phòng Tỉnh Ủy, Ban Quản lý dự án huyện Hồng Ngự, ... làm chủ đầu tư.

²⁴ Lập dự án đầu tư, thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, lập kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin;

Bên cạnh đó, Trung tâm Chuyển đổi số còn thực hiện các dịch vụ thiết kế hệ thống mạng LAN cho đơn vị, địa phương, hỗ trợ triển khai, cấu hình hệ thống mạng LAN, xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN, các hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố. Từ năm 2023 – 2024, thực hiện hơn 50 hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho UBND các xã, phường, thị trấn, UBND các huyện, thành phố, một số sở, ban, ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế, ...).

III. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

ĐVT: ngàn đồng

Năm	Ngân sách			Doanh thu hàng năm	Lợi nhuận	Thu nhập người lao động (bình quân người /tháng)	Trích quỹ các quỹ
	Tổng cộng	Kinh phí tự chủ	Kinh phí không tự chủ				
2021	3.610.741	1.666.713	1.944.028	2.427.227	583.134	9.003	146.573
2022	3.320.222	1.444.010	1.876.212	3.596.062	473.118	10.302	273.808
2023	8.012.020	1.434.000	6.578.020	2.118.435	567.605	11.167	340.563
2024	6.438.882	2.236.492	4.202.390	2.457.968	942.489	9.903	660.444
2025	6.397.000	2.735.000	3.662.000	2.500.000 ²⁵	-	-	-

Nhìn chung, doanh thu hàng năm giai đoạn từ 2021 – 2024 đạt so với kế hoạch được giao, riêng năm 2023, doanh thu có thấp hơn so với kế hoạch, tuy nhiên cũng không ảnh hưởng lớn đến thu nhập của viên chức, người lao động. Nguyên nhân doanh thu không đạt vào năm 2023, do sự biến động lớn về nhân sự vào giữa năm, có 5 người thôi việc (chuyển sang khu vực tư), 1 người chuyển công tác về địa phương (UBND thành phố Sa Đéc), do đó ảnh hưởng lớn đến mảng phát triển phần mềm, các nhân sự thôi việc, chuyển công tác là những viên chức có năng lực, kinh nghiệm trong quá trình công tác, được đào tạo và đảm nhận những phần việc quan trọng trong quá trình cung cấp dịch vụ phần mềm tạo ra nguồn thu của đơn vị.

Các quỹ phải trích lập theo quy định của Trung tâm bao gồm Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, và các quỹ khác theo quy định của pháp luật.

²⁵ Doanh thu được giao thực hiện;

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, trong giai đoạn 2021 – 2025, Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp cũng đã gặt hái được một số kết quả khả quan như:

- Đào tạo được đội ngũ viên chức có trình độ chuyên môn nhất định, có tinh thần sáng tạo, có khả năng tự nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kinh nghiệm của bản thân. Có khả năng làm việc nhóm cao, có tinh thần cầu thị, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ đồng nghiệp; Việc tiếp nhận các dự án đầu tư đối với các hệ thống thông tin dùng chung cũng góp phần nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ viên chức, Trung tâm Chuyển đổi số tiếp cận, tham gia triển khai các dự án ngay từ thời điểm triển khai, do đó, tạo điều kiện cho viên chức được tiếp xúc, học hỏi các mô hình, giải pháp, các công nghệ mới.

- Hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh được quan tâm đầu tư, trang bị với các công nghệ mới, đảm bảo mô hình vận hành hệ thống, các thiết bị an toàn thông tin đáp ứng theo quy định. Nhân sự làm công tác an toàn thông tin của Trung tâm thường xuyên tham gia các lớp đào tạo do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, do đó, năng lực vận hành và khả năng ứng cứu các sự cố đáp ứng theo yêu cầu.

- Doanh thu hàng năm ổn định, đảm bảo các chi phí tự chủ đối với các phạm vi được giao (tăng thu nhập cho viên chức, người lao động, thuê mặt bằng làm việc, trích cải cách tiền lương, chi trả các chế độ khác cho nhân sự, ...).

2. Khó khăn, hạn chế

- Sự biến động về nhân sự trong đơn vị những năm qua khá lớn, đội ngũ nhân sự lành nghề, đã trải qua thời gian tập sự, nắm bắt được các công việc, nhiệm vụ tại đơn vị chuyển công tác sang khu vực tư, hoặc đến các đơn vị khác, gây khó khăn cho Trung tâm trong việc tìm kiếm nhân sự thay thế, mất thời gian dài trong việc đào tạo lại nhân sự đáp ứng được nhu cầu công việc của đơn vị.

- Đội ngũ nhân sự làm công tác an toàn thông tin mạng cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh khá mỏng²⁶, áp lực và cường độ công việc cao²⁷, bên cạnh đó, thu nhập của các nhân sự này tại đơn vị thấp hơn nhiều so với khu vực tư²⁸ dẫn đến khó khăn trong việc tìm kiếm, thu hút nhân sự lành nghề, có trình độ chuyên môn cao²⁹.

²⁶ Hiện tại, có 4 nhân sự vừa vận hành hệ thống vừa làm công tác an toàn thông tin mạng (Phòng Hạ tầng – An toàn thông tin)

²⁷ Trực ngoài giờ; thời gian triển khai mới, điều chỉnh hạ tầng thường vào các ngày cuối tuần, ngày lễ để đảm bảo hoạt động của hệ thống trong ngày hành chính được hoạt động thông suốt.

²⁸ Với cùng tính chất và thời gian làm việc.

²⁹ Không tuyển dụng được nhân sự đáp ứng yêu cầu trong đợt tuyển dụng viên chức năm 2024;

- Do Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật cho danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập, do đó, việc tham gia các gói thầu lớn, đặc thù cao do các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp làm chủ đầu tư còn hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm hiện được xây dựng qua nhiều giai đoạn, thiếu đồng bộ và tích hợp. Trung tâm dữ liệu chưa đạt chuẩn, nền tảng điện toán đám mây chưa đầy đủ, khó mở rộng và tích hợp AI, dữ liệu lớn. Thiếu máy chủ GPU, lưu trữ tốc độ cao, chưa đáp ứng yêu cầu đô thị thông minh cấp độ 2. Kết nối mạng tại các đơn vị còn hạn chế, chưa triển khai SD-WAN. Việc đầu tư vẫn theo hướng truyền thống, chưa có cơ chế dịch vụ hạ tầng số, ảnh hưởng đến khả năng cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho các cơ quan, doanh nghiệp.

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, đồng thời được giao đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong triển khai chuyển đổi số của tỉnh. Việc thường xuyên phải ưu tiên xử lý các nhiệm vụ đột xuất, khẩn cấp hoặc mang tính hành chính – chính trị khiến Trung tâm khó khăn trong việc duy trì sự ổn định nguồn lực cho các hoạt động chuyên môn kỹ thuật và phát triển dịch vụ lâu dài.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Chưa có chính sách đặc thù, phụ cấp hỗ trợ cho đội ngũ làm công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin, hiện tại thu nhập chính từ hưởng lương theo hệ số (ngạch, bậc), do đó, việc dịch chuyển lao động từ khu vực công sang khu vực tư là tất yếu.

Chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nói chung và nhân sự làm công tác an toàn thông tin mạng nói riêng.

Sự thay đổi của Luật đấu thầu và các nghị định đầu tư về ứng dụng công nghệ thông tin dẫn đến gia tăng sự cạnh tranh khi tham gia đấu thầu đối với các gói thầu lớn, bên cạnh đó, năng lực tài chính và năng lực triển khai các hợp đồng tương tự của Trung tâm còn hạn chế do đó, chưa tham gia được các gói thầu lớn, tính chất chuyên môn cao..

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Trung tâm chưa xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông của đơn vị. Do đó, việc chi trả lương và thu nhập cho viên chức, người lao động phải thực hiện theo các quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần (nhóm 3, tự chủ dưới 30%).

Phần III

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

Xây dựng và phát triển Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp như một **hạt nhân công nghệ và đổi mới sáng tạo**, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình chuyển đổi số toàn diện trong quản trị nhà nước, kinh tế, xã hội và đời sống người dân. Trong bối cảnh Nghị quyết 57-NQ/TW nhấn mạnh vai trò của **khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực chính của phát triển**, Trung tâm phải là đầu mối tích hợp công nghệ, dữ liệu, và nguồn lực chuyên gia để dẫn dắt chuyển đổi số toàn tỉnh

Phát triển bền vững: Mọi hoạt động và dự án của trung tâm sẽ được thực hiện với mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và sử dụng có hiệu quả đối với các nguồn tài nguyên. Thúc đẩy các giải pháp công nghệ xanh và thân thiện với môi trường. Tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm của Đồng Tháp, để từng bước hoàn thành các chỉ tiêu chuyển đổi số đã đề ra.

Đổi mới và sáng tạo: khuyến khích và hỗ trợ các ý tưởng đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số. Tạo ra môi trường làm việc sáng tạo, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, từng bước giúp đơn vị luôn đi đầu trong nghiên cứu, áp dụng các xu hướng công nghệ mới.

Hợp tác và chia sẻ: Xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Việc chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và nguồn lực sẽ giúp trung tâm phát triển mạnh mẽ và bền vững.

Lấy con người làm trung tâm: Chuyển đổi số không chỉ là việc áp dụng công nghệ mà còn là việc nâng cao chất lượng cuộc sống và công việc của cá nhân, tổ chức. Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp sẽ tập trung vào việc đào tạo, nâng cao kỹ năng và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng công nghệ số.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trở thành đầu mối chuyên môn, công nghệ và dữ liệu số của tỉnh, đóng vai trò nòng cốt trong chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, hành chính công và đời sống người dân; là nền tảng thực thi có hiệu quả các định hướng của Nghị quyết số 57-

NQ/TW, thúc đẩy khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng nhanh và bền vững.

Trung tâm sẽ là nơi liên kết chặt chẽ giữa chính quyền – doanh nghiệp – người dân, góp phần xây dựng Đồng Tháp thành tỉnh thông minh, năng động, sáng tạo và mở trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đến năm 2026, đưa Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trở thành đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên³⁰ (nhóm 2).

Giai đoạn 2025 – 2030, tăng thu nhập của viên chức, người lao động đơn vị gấp 2 lần so với giai đoạn trước.

Đào tạo đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao, có khả năng tiếp cận, am hiểu các công nghệ mới, đáp ứng yêu cầu về thực hiện các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của tỉnh Đồng Tháp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Năm 2025

- Rà soát hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng mạng dùng chung, đề xuất các giải pháp triển khai, mô hình mới, đảm bảo các điều kiện cho triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực trong năm 2025. Đề xuất trang bị thiết bị an toàn thông tin, kịp thời đề xuất, đưa ra giải pháp đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu nội tỉnh, với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong giai đoạn sắp xếp.

- Nâng cấp các nền tảng hiện hữu (LGSP, SSO), đề xuất các nền tảng phục vụ công vụ (nền tảng quản trị tập trung),

- Hoàn thiện, mở rộng hệ thống chatbox phục vụ nhu cầu hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trong tìm kiếm, tiếp cận về thủ tục hành chính tại <https://dichvucong.dongthap.gov.vn>³¹

- Chủ động đánh giá, đề xuất nâng cấp, bổ sung một số dịch vụ đô thị thông minh đáp ứng mức độ 1 theo hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí đô thị bền vững – Phiên bản 1.0³².

³⁰ Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

³¹ Hiện tại chỉ cung cấp chatbox cho 155 thủ tục hành chính

³² Công văn 6862/BXD-PTĐT ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng.

- Đề xuất mở rộng, nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông đảm bảo nhu cầu đầu tư của các đơn vị, địa phương trong giai đoạn.

- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật đối với danh mục sự nghiệp công và trình ban hành trong năm 2025.

2.2.2. Giai đoạn 2026 – 2030

- Triển khai trợ lý ảo phục vụ cho công vụ, đảm bảo mỗi công chức, viên chức được cấp một tài khoản AI phục vụ cho quá trình tìm kiếm, thống kê, tổng hợp, thực hiện báo cáo, gợi ý, dự đoán tình hình kinh tế - xã hội từ Kho dữ liệu dùng chung, ứng dụng hệ thống chuyên ngành để phục vụ cho quá trình hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm trở thành nơi ươm tạo và thử nghiệm công nghệ mới (AI, IoT, dữ liệu lớn, blockchain...) trong quản lý nhà nước, nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch...

- Đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số của các sở, ban, ngành thông qua chương trình của Trung tâm.

- Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trở thành đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2). Là đơn vị đi đầu trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực công nghệ thông tin trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh thành mô hình điện toán đám mây hoàn toàn (cloud computing).

- Nghiên cứu, áp dụng công nghệ AI phục vụ quá trình thống kê, tổng hợp, tính toán, ra quyết định của Kho dữ liệu dùng chung, Cổng dữ liệu mở, các dịch vụ đô thị thông minh IOC tỉnh.

- Thực hiện ít nhất 2 đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng công nghệ mới trong lĩnh vực chuyển đổi số phục vụ nhu cầu người dân, doanh nghiệp hoặc cơ quan, tổ chức.

- Có ít nhất 3 chuyên gia về AI được đào tạo tại các Trường Đại học, tổ chức nghiên cứu uy tín.

II. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

1. Điểm mạnh

- Trung tâm có đội ngũ nhân sự trẻ, có trình độ phù hợp với vị trí việc làm được bố trí, có năng lực chuyên môn tốt, có khả năng đáp ứng được áp lực cao

trong công việc, khả năng tiếp cận với các công nghệ mới, quy định một cách nhanh chóng, đáp ứng được yêu cầu công tác được giao.

- Đội ngũ lãnh đạo quản lý nhạy bén, có am hiểu nhất định về chuyển đổi, có khả năng kịp thời tiếp cận, nghiên cứu các quy định mới về chuyển đổi số, về triển khai các dự án sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Có mối quan hệ tốt với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính quyền Đồng Tháp và các tỉnh trong khu vực, có uy tín trong chuyên môn.

- Liên tục được cập nhật và kế thừa tri thức về công nghệ số từ các dự án công nghệ thông tin lớn của tỉnh.

- Trung tâm hiện đang quản lý và vận hành trung tâm dữ liệu của tỉnh, hệ thống máy chủ, lưu trữ, hệ thống an toàn thông tin (SOC), đường truyền kết nối các sở, ngành và địa phương. Nhiều thành phần đã được ảo hóa, có năng lực phục vụ hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành. Bên cạnh đó, Trung tâm đã được đầu tư hệ thống hạ tầng dự phòng, bảo đảm hoạt động liên tục của hệ thống trọng yếu, tạo nền tảng để chuyển đổi sang mô hình điện toán đám mây trong thời gian tới.

2. Điểm yếu

- Đa phần nguồn thu từ dịch vụ sự nghiệp chủ yếu của Trung tâm từ các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, chưa đủ tiềm lực, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh, do đó chưa tiếp cận được nhóm khách hàng doanh nghiệp hoặc các đơn vị, tổ chức ngoài tỉnh.

- Năng lực tài chính còn hạn chế, chưa có khả năng tiếp cận các gói thầu lớn trong quá trình tham gia đấu thầu.

- Chưa tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cơ chế đặt hàng đối với danh mục sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3. Cơ hội

- Đảng, nhà nước ban hành nhiều chủ trương nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xem đây là động lực chính để phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự ủng hộ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương.

- Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy là cơ hội vàng để thúc đẩy chuyển đổi số.

4. Thách thức

- Sự chảy máu chất xám của đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn.

- Chính sách không theo kịp với sự thay đổi công nghệ có thể dẫn đến nguy cơ sử dụng công nghệ lạc hậu, đầu tư kém hiệu quả.

- Tư duy ngại thay đổi của cán bộ, công chức trong quá trình chuyển đổi số.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP NĂM 2025-2030

1. Thí điểm triển khai nền tảng AI phục vụ cho quá trình công vụ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

- Nội dung thực hiện: Lựa chọn giải pháp, thí điểm nền tảng nền AI tại Kho dữ liệu dùng chung, ứng dụng chuyên ngành, phục vụ cho quá trình công vụ; đảm bảo cung cấp cho mỗi công chức, viên chức 01 tài khoản khai thác, sử dụng

- Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo đáp ứng Chiến lược hạ tầng số quốc gia triển khai diện toàn đám mây đối với tài nguyên cung cấp cho hệ thống thông tin, ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành theo tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững, theo tiêu chuẩn xanh. Từng bước hình thành trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center). Đảm bảo hạ tầng cho triển khai hỗ trợ các ứng dụng Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu biên.

2.1. Chuyển đổi từ ảo hóa sang Cloud

Chuyển đổi mô hình vận hành hạ tầng kỹ thuật từ ảo hóa truyền thống, sang nền tảng điện toán đám mây nội bộ (Private Cloud), hướng đến cung cấp tài nguyên dưới dạng dịch vụ dùng chung (IaaS, PaaS, SaaS), đảm bảo linh hoạt, tiết kiệm chi phí, dễ quản trị và sẵn sàng mở rộng.

- Nội dung thực hiện:

+ Triển khai thử nghiệm xây dựng hệ thống điện toán đám mây (Cloud Computing), sử dụng hạ tầng máy chủ, mạng và lưu trữ hiện có (bao gồm 17 máy chủ phiên tại hệ thống dự phòng).

+ Bổ sung hạ tầng lưu trữ phù hợp để hỗ trợ vận hành Cloud, đảm bảo an toàn thông tin và đáp ứng yêu cầu lưu trữ dài hạn (Thiết bị lưu trữ SAN: Tích hợp NVMe SSD, Object Storage để tối ưu hiệu suất; Thiết bị lưu trữ offline (Tape)).

+ Thí điểm chuyển đổi hệ thống Cổng thông tin điện tử lên nền tảng điện toán đám mây nội bộ để đánh giá hiệu quả triển khai mở rộng cho các hệ thống khác.

- Lộ trình thực hiện: giai đoạn 2026 – 2030

2.2. Mở rộng hạ tầng Cloud, triển khai AI & dữ liệu biên (Edge Computing)

Hình thành hạ tầng số thông minh, tích hợp các công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và xử lý dữ liệu phân tán, nhằm phục vụ vận hành Chính

quyền số, phát triển Đô thị thông minh và khai thác hiệu quả dữ liệu thời gian thực trong quản lý, điều hành.

- Nội dung thực hiện:

+ Chuyển đổi toàn bộ các hệ thống thông tin còn lại đang vận hành trên hạ tầng vật lý hoặc ảo hóa riêng lẻ sang nền tảng điện toán đám mây nội bộ (Private Cloud), đảm bảo khả năng quản lý tập trung, cấp phát tài nguyên linh hoạt và sử dụng dùng chung theo mô hình dịch vụ (IaaS/PaaS/SaaS).

+ Đầu tư cụm hạ tầng xử lý AI chuyên dụng, kết hợp thiết bị xử lý dữ liệu biên (Edge Computing) để hỗ trợ phân tích, dự báo thời gian thực tại chỗ, phục vụ các lĩnh vực trọng điểm như giao thông (camera thông minh), nông nghiệp (dự báo mùa vụ, giám sát sâu bệnh), y tế (phân tích chẩn đoán hình ảnh, dịch tễ học)

(Thiết bị: Máy chủ GPU – NVIDIA A100/L40; máy chủ Edge; camera AI; bộ xử lý gateway biên)

+ Mở rộng năng lực điện toán đám mây, đảm bảo phục vụ quy mô lớn cho chính quyền số, đô thị thông minh, kết nối hệ thống dữ liệu mở, dữ liệu điều hành, dữ liệu nghiệp vụ từ sở, ngành, địa phương trên nền hạ tầng đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier III/Tier IV.

(Thiết bị: Máy chủ cloud-native; switch core 100Gbps; lưu trữ phân tán Ceph/HDFS; hệ thống Cloud Portal quản lý tài nguyên)

+ Nâng cấp toàn diện hệ thống an toàn thông tin theo hướng chủ động, ứng dụng công nghệ bảo mật thông minh như nhận diện nguy cơ bằng AI, kiểm soát truy cập theo mô hình Zero Trust và đảm bảo an toàn vận hành 24/7.

(Thiết bị: Tường lửa thế hệ mới – NextGen Firewall, AI-based threat detection, hệ thống SIEM, nền tảng IAM/SSO nội bộ)

- Thời gian thực hiện: năm 2026 - 2027.

- Kinh phí: Đã đề xuất tại danh mục dự án đầu tư giai đoạn 2026 – 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

3. Định hướng phát triển về dữ liệu số

3.1. Rà soát, chuẩn hóa lại các CSDL đã triển khai

- Nội dung thực hiện:

+ Thường xuyên đôn đốc các đơn vị, địa phương cập nhật dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở đối với các ngành chưa triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành bằng các hình thức: triển khai form báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Tỉnh tích hợp về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, xây dựng các biểu mẫu excel có cấu trúc để thu thập, cập nhật thông tin.

+ Rà soát, kịp thời báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân Tỉnh đơn đốc, nhắc nhở các ngành chưa triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành, hoặc các ngành đã triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành nhưng chưa thực hiện xây dựng các API tích hợp, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở. Đặc biệt là dữ liệu của các ngành trọng tâm: Y tế, Giáo dục, Nông nghiệp.

+ Tiếp tục hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ các đơn vị địa phương thực hiện số hóa dữ liệu, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ dịch vụ công, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức để đảm bảo hồ sơ tái sử dụng trong quá trình giải quyết công việc trên môi trường mạng.

+ Thực hiện xây dựng các API chia sẻ, khai thác và đồng bộ giữa các hệ thống của Tỉnh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, giúp công chức, viên chức, người dân, tổ chức có thể khai thác các dữ liệu hợp pháp trong quá trình thực hiện công vụ và nộp hồ sơ dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 – 2030.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

3.2. Tích hợp, chia sẻ, liên thông, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục tăng cường kiểm soát, đồng bộ, liên thông dữ liệu, chia sẻ dữ liệu dùng chung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; thực hiện chia sẻ dữ liệu mở cho người dân, tổ chức đảm bảo lộ trình thực hiện.

+ Thực hiện phân tích, khai phá dữ liệu dựa trên các nền tảng phân tích, khai phá dữ liệu đối với các dữ liệu được đồng bộ tại kho dữ liệu dùng chung của tỉnh từ đó tạo ra các bộ dữ liệu mới; định hướng dữ liệu sau phân tích, khai phá là nguồn dữ liệu cho các hệ hỗ trợ ra quyết định, ứng dụng nền tảng AI phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo điều hành cũng như cung cấp cho người dân và doanh nghiệp.

+ Tổng hợp dữ liệu từ nền tảng IoT tạo ra các dữ liệu thời gian thực phục vụ cho các cảnh báo, dự báo cho các ngành đặc biệt là nông nghiệp số và đô thị thông minh.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 – 2030.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

3.3. Đối với gắn kết thực hiện các mô hình thuộc đề án 06:

* Năm 2025:

- Triển khai nền tảng quản trị tập trung, chuẩn hóa phân quyền, tài khoản người dùng đối với tập người dùng của toàn thể công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, bảo đảm việc truy cập nhiều ứng dụng với một tài khoản duy nhất (SSO).

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

**Trong giai đoạn 2026 - 2030:*

- Đề xuất triển khai, áp dụng cơ chế xác thực hiện SSO của VNeID (Single Sign-On) đối với tài khoản công chức, viên chức áp dụng cho nền tảng quản trị tập trung trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

4. Định hướng phát triển về Các nền tảng Trí tuệ nhân tạo (AI)

** Năm 2025*

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống ứng dụng chatbot trao đổi, giải đáp các nhu cầu tra cứu thông tin về cách thức thực hiện, hồ sơ cần thiết và trình tự của các thủ tục hành chính, hỗ trợ người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC). Đảm bảo triển khai tối thiểu tra cứu bằng chatbot đối với 500 thủ tục hành chính³³.

**Giai đoạn năm 2026 - 2030:*

- Tiếp tục định hướng nghiên cứu phát triển hệ thống chatbot phục vụ giải quyết TTHC để có thể giúp tự động kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của các hồ sơ, giấy tờ, giảm thiểu tình trạng sai sót hoặc thiếu sót thông tin, giúp phân tích dữ liệu và nhận diện các vấn đề tiềm ẩn trong các thủ tục hành chính, đưa ra các biện pháp cải tiến quy trình một cách hiệu quả. Đảm bảo việc thực hiện TTHC một cách nhanh chóng, minh bạch và chính xác hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai nền tảng ứng dụng AI sẵn sàng tạo ra các trợ lý ảo trong lĩnh vực về nông nghiệp, y tế, giáo dục.

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

5. Tham gia phát triển công nghiệp công nghệ số

5.1. Thí điểm dịch vụ đô thị thông minh cấp độ 2

- Nội dung: Đề xuất thí điểm nền tảng Internet vạn vật tỉnh Đồng Tháp. Nền tảng thực hiện các chức năng như: vận chuyển, tiêu thụ, phân ích, lưu trữ và hiển thị dữ liệu cho 01 dịch vụ đô thị thông minh cấp độ 2³⁴

- Thời gian thực hiện: năm 2026 – 2027

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số chủ trì, thực hiện, phối hợp Sở Xây dựng.

5.2. Nâng cấp e-DongThap thành ứng dụng công dân số đa nền tảng

³³ Hiện tại đã thực hiện tra cứu 155 thủ tục hành chính

³⁴ Theo tiêu chí tại Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững – Phiên bản 1.0

- Nội dung: rà soát, nâng cấp ứng dụng e-DongThap đảm bảo trở thành ứng dụng duy nhất cung cấp các thông tin cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường tối ưu ứng dụng, cung cấp các chức năng cá nhân hóa cho người dùng, đảm bảo nhu cầu của người dân, tổ chức trong giám sát, theo dõi các hoạt động của các cơ quan nhà nước các cấp.

- Thời gian thực hiện: 2026 – 2027.

- Đơn vị thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phân công cho Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đối với các nội dung liên quan.

5.3. Hỗ trợ cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ số

- Nội dung thực hiện:

+ Hằng năm, Trung tâm tiếp nhận ít nhất 05 sinh viên/năm đang theo học chuyên ngành công nghệ thông tin tại Trường Đại học Đồng Tháp, các Trường Đại học trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long thực tập trực tiếp tại đơn vị, phân công viên chức có nhiều kinh nghiệm hỗ trợ, hướng dẫn thực tập. Góp phần định hướng chuyên sâu và tìm ra được nhân sự có nhu cầu, năng lực phù hợp với yêu cầu của đơn vị, địa phương, tiếp nhận, giới thiệu cho các cơ quan, doanh nghiệp trong tỉnh.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan, định kỳ tổ chức thường xuyên tổ chức các buổi giới thiệu, trao đổi công nghệ mới cho công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin, an toàn thông tin; phối hợp Khoa Kỹ thuật – Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp tổ chức các buổi nói chuyện chuyên môn, hướng nghiệp cho các sinh viên đang theo học chuyên ngành công nghệ thông tin, hỗ trợ, định hướng thị trường để cá nhân trẻ tham gia khởi nghiệp.

+ Hợp tác, trao đổi các ứng dụng, nền tảng giữa Trung tâm và các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số đẩy nhanh tiến độ, tốc độ triển khai chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

+ Phối hợp với các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số nổi bật đề xuất triển khai, thí điểm ít nhất 01 sản phẩm công nghệ số trong giai đoạn 2025 – 2027.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2026 – 2030

- Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

6. Tham gia triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

6.1. Triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến, học trực tuyến

Nội dung thực hiện: Tiếp tục đề xuất, giám sát triển khai các nền tảng học trực tuyến một cách hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ biến kỹ năng số một cách nhanh chóng, đảm bảo chất lượng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân khu vực nông thôn.

Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

6.2. Xây dựng các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng phục vụ cho các khóa học Bình dân học vụ số

Nội dung thực hiện: Xây dựng tài liệu các khóa học, bài đánh giá kỹ năng chuyển đổi số đối với cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp. Xây dựng phần mềm thống kê số lượng người tham gia các khóa học.

Thời gian thực hiện: từ năm 2025 – 2030

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện, triển khai.

6.3. Phối hợp Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Đồng Tháp triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

Nội dung: Phối hợp tốt với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Đồng Tháp tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, thanh niên về “Bình dân học vụ số”, xây dựng các chương trình, các bài giảng, tài liệu từ cơ bản đến nâng cao phù hợp với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người dân đảm bảo tổ chức các khóa học đáp ứng được nhu cầu từng bước xây dựng, phát huy tinh thần xung kích và đóng góp của tuổi trẻ Đất Sen Hồng trong quá trình xây dựng kinh tế - xã hội của địa phương.

Thời gian thực hiện: từ 2025 – 2030.

Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Đồng Tháp chủ trì, Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

6.4. Đào tạo, tập huấn cho tình nguyện viên, các thành viên các tổ công nghệ số cộng đồng, tổ thanh niên chuyển đổi số nhằm đủ khả năng phổ biến, cập nhật kiến thức cho thanh niên, người dân ở khu vực nông thôn triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

Nội dung: Đào tạo kỹ năng sử dụng thiết bị di động, kỹ năng tìm kiếm trên môi trường mạng, thanh toán trực tuyến, kỹ năng sử dụng các nền tảng AI, kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, phòng, chống lừa đảo trực tuyến, khả năng bảo vệ thông tin, tài khoản trực tuyến.

Thời gian thực hiện: ít nhất 02 lần/năm, tổ chức hằng năm từ 2025 – 2030.

Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam tỉnh Đồng Tháp chủ trì, Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện.

7. Phát triển đội ngũ viên chức đủ năng lực phát triển, tiếp nhận chuyển giao công nghệ về IoT, AI, Big Data, VR...

Nội dung: Đăng ký tham gia đào tạo lãnh đạo quản lý, chuyên gia về AI, IoT, Big Data, VR, ... theo chương trình hợp tác giữa UBND tỉnh Đồng Tháp và các Viện, Trường trong nước; sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp đào tạo ít nhất 2 chuyên gia về IoT, AI, Big Data, VR... tại các Viện, Trường có uy tín; phối hợp các hãng bảo mật, các công ty công nghệ hay Trung tâm Chuyển đổi số các tỉnh, thành phố lớn đưa nhân sự đào tạo, làm việc thực tế trong môi trường chuyên nghiệp.

Thời gian: Thường xuyên

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, thực hiện.

8. Phát triển sản phẩm chuyển đổi số theo đặt hàng của Nhà nước.

Nội dung: Tiếp tục cung cấp các ứng dụng chuyên ngành theo nhu cầu quản lý nhà nước một cách tối ưu bằng hình thức đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực công nghệ thông tin – truyền thông.

Thời gian: hàng năm

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Chuyển đổi số.

III. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH ĐỒNG THÁP

1. Phát triển thành đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2)³⁵:

- Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông³⁶

- Xây dựng và trình phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các dịch vụ sự nghiệp công lập do Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp cung cấp.

- Phương án sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp³⁷: rà soát, trang bị máy tính cho viên chức đảm bảo nhu cầu thực hiện các nhiệm vụ được giao; chi đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ viên chức trẻ, có năng lực: đào tạo chức danh nghề nghiệp, đào tạo chuyên gia AI, IoT, Big Data, VR, ..., đưa đào tạo thực tế, kinh nghiệm tại các hãng bảo mật, công ty công nghệ tại thành phố Hồ Chí Minh, hay các Trung tâm Chuyển đổi số các tỉnh, thành phố lớn.

- Lộ trình phát triển: năm 2025, xây dựng và trình ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với danh mục sự nghiệp công lập do Trung tâm cung cấp; đảm bảo từ năm 2026 – 2030, Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trở thành đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), tăng thu nhập của viên chức lên 2 lần so với giai đoạn trước.

³⁵ Quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

³⁶ Đã được ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND-HC ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

³⁷ Đến hết năm 2025, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Chuyển đổi số còn lại là 511 triệu đồng

Dự toán thu, chi của năm 2025 (dự kiến), cụ thể như sau: nguồn ngân sách cấp từ đầu năm 2025 là 6,4 tỷ đồng (bao gồm kinh phí tự chủ là 2,7 tỷ đồng chi cho lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản bảo hiểm của viên chức, chi cho các hoạt động thường xuyên của đơn vị); doanh thu được giao năm 2025 là 2,5 tỷ đồng, dự kiến lợi nhuận là 420 triệu đồng, trích các quỹ dự kiến là 300 triệu đồng/năm.

Nhằm đưa Trung tâm thành đơn vị tự chủ nhóm 2 (tự chủ đối với chi thường xuyên), dự toán thu, chi dự kiến của đơn vị từ năm 2026 – 2030 như sau:

ĐVT: ngàn đồng

Năm	Thu từ dịch vụ sự nghiệp công	Thu từ dịch vụ khác	Chi cho viên chức, người lao động và các khoản chi khác	Lợi nhuận từ các nguồn thu	Trích quỹ các quỹ
2026	4.000.000	1.500.000	4.500.000	1.000.000	800.000
2027	4.500.000	1.700.000	5.000.000	1.200.000	960.000
2028	5.000.000	2.000.000	5.500.000	1.500.000	1.200.000
2029	5.500.000	2.300.000	6.000.000	1.800.000	1.440.000
2030	6.000.000	2.500.000	6.400.000	2.100.000	1.780.000

2. Giữ chân, thu hút nguồn nhân lực:

- Xây dựng cơ chế trả lương theo sản phẩm, năng lực: Khi Trung tâm trở thành đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá đối với từng vị trí việc làm, mức độ đóng góp vào danh thu của đơn vị, khả năng tiếp cận, hoàn thành sản phẩm, năng lực làm việc nhóm, tư duy cao, chuyên nghiệp làm tiêu chí trả lương, thưởng và các chế độ khác theo quy định.

- Đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực hiện có: Rà soát, đánh giá năng lực, sở trường công tác của từng viên chức, đảm bảo đưa đi đào tạo ít nhất 1 người/lượt/năm nhằm kịp thời đáp ứng nhu cầu, điều kiện cho xây dựng, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

- Tiếp nhận, tạo điều kiện cho sinh viên chuyên ngành công nghệ thông tin (các ngành gần) thực tập tại Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh được tiếp cận với các nền tảng, công nghệ hiện hữu nhằm tìm kiếm, lựa chọn nhân lực phù hợp tuyển dụng làm việc tại đơn vị sau khi tốt nghiệp.

3. Phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh

Nâng cấp các nền tảng số, các ứng dụng đã triển khai cho các đơn vị, địa phương phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn do các bộ, ngành Trung ương ban hành. Đảm bảo an toàn thông tin mạng theo các hướng dẫn của các cơ quan có liên quan.

Rà soát công tác thực hiện các mô hình Đề án 06, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình thực hiện, triển khai có hiệu quả các mô hình Đề án 06 đã được phê duyệt trên địa bàn Tỉnh.

Giai đoạn 2025 – 2030 là giai đoạn thực hiện các Chiến lược về hạ tầng số, Chiến lược dữ liệu số, qua đó, Trung tâm Chuyển đổi số nghiên cứu yêu cầu, nhu cầu của các ngành, lĩnh vực, chủ động xây dựng, triển khai các nền tảng, sẵn sàng cung cấp cho các đơn vị, địa phương đảm bảo lộ trình phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và lộ trình chuyển đổi số của các ngành, lĩnh vực.

Tiếp tục nghiên cứu các quy định về đầu tư, mua sắm, triển khai các dự án, dự toán công nghệ thông tin, xây dựng quy trình mua sắm, đầu tư đối với từng loại hình triển khai (phần cứng, phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin, ...).

4. Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài tỉnh

Có mối liên hệ chặt chẽ với các Khoa, bộ môn công nghệ với các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ sinh viên các Trường Đại học trong tỉnh, các tỉnh lân cận thực tập tại đơn vị.

Ký kết hợp tác với các Trung tâm Chuyển đổi số, Trung tâm Công nghệ thông tin trong khu vực hoặc các Trung tâm tại các thành phố lớn chuyển giao công nghệ, chuyển giao đào tạo nhân sự.

Tăng cường sự hỗ trợ của các Viện, Trường tại các thành phố lớn (thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng) trong đào tạo các chuyên gia về AI, IoT, Big Data, VR, ...

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Lãnh đạo Tỉnh, Lãnh đạo các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Trung tâm Chuyển đổi số trong quá trình hoạt động, phát triển giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục phê duyệt các dự án đầu tư, trang bị, bổ sung hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thiết bị dùng chung của Tỉnh nhằm đảm bảo điều kiện cho chuyển đổi mô hình dữ liệu phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện:

1.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, chỉ đạo, giám sát quá trình thực hiện, triển khai Đề án của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đảm bảo nội dung và lộ trình đã đề ra.

Phối hợp với các ngành tạo điều kiện cho Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp tham gia cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện Đề án cho Ủy ban nhân dân Tỉnh trước ngày 10 tháng 12 hàng năm. Kịp thời đề xuất, kiến nghị khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

1.2. Sở Tài chính:

Thẩm định, đề xuất bố trí kinh phí (khi có đề xuất chủ trương) đối với các nội dung, nhiệm vụ thực hiện của Đề án.

1.3. Sở Xây dựng

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, triển khai Bộ tiêu chí đô thị thông minh – Phiên bản 1.0.

1.4. Các sở, ngành, địa phương

Phối hợp triển khai, thực hiện các nội dung có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý trong quá trình triển khai, thực hiện Đề án.

2. Lộ trình thực hiện:

- Giai đoạn 1: Năm 2025.
- Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2030.

3. Rủi ro và định hướng xử lý:

Rủi ro: trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, có thể làm thay đổi mô hình, cơ cấu tổ chức, bộ máy, nhân lực của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và thay đổi quy mô hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có thể dẫn đến giải pháp và mô hình thực hiện không đảm bảo với tình hình điều kiện thực tế tại thời điểm sau sắp xếp.

Định hướng xử lý: Ngay sau khi hoàn thành sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động, chỉ đạo Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp rà soát, điều chỉnh, cập nhật, bổ sung Đề án này đảm bảo các điều kiện cho việc thực hiện và triển khai Đề án. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Chuyển đổi mô hình hạ tầng kỹ thuật của hệ thống hạ tầng dùng chung của Tỉnh sang mô hình điện toán đám mây (cloud computing)	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
2	Rà soát, nâng cấp hạ tầng lưu trữ đảm bảo tài nguyên phục vụ cho triển khai các ứng dụng và tăng trưởng của dữ liệu	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài chính
3	Bổ sung hạ tầng kỹ thuật, thiết bị an toàn thông tin mạng đảm bảo mô hình cấp độ của hệ thống	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài chính
4	Triển khai nền tảng quản lý Internet vạn vật (IoT)	2026 - 2038	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Xây dựng
5	Thí điểm triển khai mô hình AI trong phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ ra quyết định trong chỉ đạo điều hành	2026 - 2038	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
6	Đánh giá, đề xuất nâng cấp hệ thống IOC Tỉnh, hoàn thành các tiêu chí cấp độ 1 và phải có ít nhất 02 tiêu chí ở cấp độ 2	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Xây dựng, các địa phương

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
7	Nâng cấp Trục dữ liệu tỉnh (LGSP) làm trung gian triển khai các API tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với HTTT, ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành đặt tại hệ thống hạ tầng dùng chung của Tỉnh	2026	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
8	Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”	Hàng năm	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
9	Tham mưu, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho dịch vụ sự nghiệp công lập của Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Văn phòng UBND Tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ
10	Đào tạo ít nhất 02 chuyên gia về AI, IoT, Big Data, VR, ...	2025 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ
11	Hợp tác, chuyển giao công nghệ với Trung tâm Chuyển đổi số, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
12	Cử viên chức tham gia đào tạo, học tập kinh nghiệm tại các hãng bảo mật, công ty công nghệ.	2025 - 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
13	Thường xuyên đào tạo cho viên chức về công nghệ thông tin, an toàn thông tin nâng cao trình độ chuyên môn	2025 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ
14	Phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh	2025 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
15	Tạo lập các công cụ thu thập dữ liệu thiết lập nền tảng Văn phòng số	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
16	Xây dựng nền tảng chatbot hỗ trợ người dân trong việc thực hiện thủ tục hành chính	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
17	Xây dựng các nền tảng khai phá, nền tảng IoT	2026 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
18	Xây dựng các nền tảng ứng dụng AI sẵn sàng tạo ra các trợ lý ảo trong lĩnh vực về nông nghiệp, y tế, giáo dục	2026 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
19	Triển khai nền tảng quản trị tập trung	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
20	Hỗ trợ, hợp tác, phối hợp với doanh nghiệp khởi nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ số	2025 – 2030	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Hội Tin học Tỉnh

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
21	Nâng cấp hệ thống chatbot đảm bảo có 500 thủ tục hành chính được tra cứu tìm kiếm qua nền tảng này	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	
22	Triển khai thí điểm mô hình cloud computing cho hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử	2025	Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2025, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Thời gian đề xuất	Kinh phí đề xuất	Ghi chú
I	NĂM 2025			12.100	
1	Triển khai nền tảng quản trị tập trung, chuẩn hóa phân quyền, tài khoản người dùng đối với tập người dùng của toàn thể công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, bảo đảm việc truy cập nhiều ứng dụng với một tài khoản duy nhất (SSO).	Trung tâm Chuyển đổi số	2025	3.000	<i>đã tạm ghi cho Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp chờ đề xuất chủ trương đầu tư</i>
2	Triển khai thử nghiệm xây dựng hệ thống điện toán đám mây	Trung tâm Chuyển đổi số	2026 - 2027	100	Thuê tư vấn đào tạo và hỗ trợ triển khai
3	Bổ sung hạ tầng lưu trữ phù hợp để hỗ trợ vận hành Cloud, đảm bảo an toàn thông tin và đáp ứng yêu cầu lưu trữ dài hạn	Trung tâm Chuyển đổi số	2026	9.000	
II	GIAI ĐOẠN 2026 – 2030			1.000	
1	Triển khai, áp dụng cơ chế xác thực hiện SSO của VNeID (Single Sign-On) đối với tài khoản công chức, viên chức áp dụng cho nền tảng quản trị tập trung trên địa bàn tỉnh	Trung tâm Chuyển đổi số	2027	1.000	
	TỔNG CỘNG			13.100	

**Ghi chú: Các nội dung khác đã dự kiến bố trí kinh phí đầu tư giai đoạn 2026 – 2030*

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

STT	Dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng nền tảng IoT	Nền tảng thiết bị IoT cung cấp dưới dạng dịch vụ cho phép các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân dịch vụ quản lý thiết bị IoT, thiết lập kết nối các thiết bị IoT từ xa, thu thập và quản lý dữ liệu từ các thiết bị IoT, xử lý dữ liệu theo nhu cầu, kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với các ứng dụng bên ngoài mạng IoT... một cách hiệu quả, không phải đầu tư hạ tầng chuyên dùng để xây dựng, phát triển các ứng dụng IoT (Quyết định 186/QĐ-BTTTT)	2026-2028
2	Thiết lập hạ tầng điện toán đám mây và bảo đảm an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu Tỉnh	Chuyển từ công nghệ ảo hoá sang công nghệ Microservice (container), kết nối với đám mây của chính phủ và thiết lập cơ chế bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng điện toán đám mây của tỉnh (Quyết định số 942/QĐ-TTg)	2026-2028
3	Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước giai đoạn 1	Mua bản quyền cho hệ thống tường lửa của các cơ quan nhà nước (Nghị định 85/2016/NĐ-CP)	2026-2028

STT	Dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện
4	Ứng dụng AI trong công tác giải quyết thủ tục hành chính	Ứng dụng các công nghệ text to speech, speech to text, machine learning, deep learning để hỗ trợ CBCCVC và người dân trong giải quyết TTHC (Quyết định số 942/QĐ-TTg)	2027-2029
5	Thiết lập nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung	Ứng dụng các công nghệ Big Data, AI, IoT,... để tổng hợp, phân tích dữ liệu. Từ đó đưa ra các dashboard trực quan và dự báo để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành (Quyết định 411/QĐ-TTg và Quyết định 942/QĐ-TTg)	2026-2028
6	Mở rộng hệ thống AI phân tích dữ liệu thu được từ camera	Khả năng quản lý của hệ thống hiện hữu chỉ khoảng 120 camera giao thông trong khi nhu cầu trong thời gian tới rất lớn (Ngành tài nguyên và môi trường (giám sát khai thác cát, giám sát môi trường) và các địa phương cũng đang có nhu cầu rất lớn để giám sát giao thông, an ninh trật tự. Do đó cần tăng khả năng đáp ứng lên tối thiểu 5 lần so với hiện tại)	2026-2027

STT	Dự án	Quy mô đầu tư	Thời gian thực hiện
7	Nâng cấp e-Dongthap thành ứng dụng công dân số đa nền tảng	Hiện nay có quá nhiều ứng dụng di động, mỗi ứng dụng cần phải có 01 tài khoản đăng nhập gây khó khăn cho người dân trong việc sử dụng. Vì vậy trong thời gian tới tỉnh chỉ triển khai 01 ứng dụng đáp ứng được nhiều chức năng cần thiết cho người dân (Quyết định 411/QĐ-TTg và Quyết định 942/QĐ-TTg)	2026-2027
8	Bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước giai đoạn 2	Thay đổi thiết bị an toàn thông tin mạng của các cơ quan nhà nước do thiết bị đã hết thời gian khấu hao và hết hạn sử dụng bản quyền phần mềm (Nghị định 85/2016/NĐ-CP)	2028-2030